

Bản án số: **64/2025/HSST**
Ngày 26/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh.

2. Ông Trần Xuân Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/HSST ngày 07/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hứa Ngọc H; **Giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày:** 15 tháng 11 năm 1967, tại Thái Nguyên; **Nơi cư trú:** Tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Tày; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 07/10; **Nghề nghiệp:** Không; **Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể):** Không; **Con ông:** Hứa Văn H1, sinh năm: 1936 (Đã chết); **Con bà:** Ngọc Thị N, sinh năm: 1937; **Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02;** **Vợ:** Phạm Thị C, sinh năm 1969; **Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997;** **Tiền án, tiền sự:** Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 87/HSST ngày 27/5/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hứa Ngọc H 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/1993. Nộp án phí ngày 04/02/1994.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/CATP ngày 15/12/1994 của Công an thành phố T xử phạt Hứa Ngọc H số tiền 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 74/HS-ST ngày 23/3/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hứa Ngọc H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tại Bản án số 85/HSPT

ngày 16/5/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74, xử phạt Hứa Ngọc H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Nộp án phí ngày 24/10/1996.

+ Tại Bản án số 298/2012/HSST ngày 23/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hứa Ngọc H 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/03/2017. Nộp án phí ngày 07/12/2012.

+ Tại Bản án số 398/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Hứa Ngọc H 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021. Nộp án phí ngày 20/9/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến nay).

2. Họ và tên: Bùi Chu T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23 tháng 7 năm 1970, tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Bùi Bá L, sinh năm: 1934 (Đã chết); Con bà: Chu Thị L1, sinh năm: 1934; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Vợ: Vũ Thị C1, sinh năm: 1979; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 74/HS-ST ngày 23/3/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Bùi Chu T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tại Bản án số 85/HSPT ngày 16/5/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74, xử phạt Bùi Chu T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Nộp án phí ngày 29/10/1996.

+ Tại Bản án số 141/HSST ngày 26/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Bùi Chu T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2017. Nộp án phí và tiền phạt bổ sung ngày 02/3/2009.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người chứng kiến:

1. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1953.

Trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố T.

1. Ông Trần Anh T1, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T.

1. Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1962.

Trú tại: Tổ E, phường Q, thành phố T.

(Người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 10/01/2025, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn phường. Khi đi đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ C của phường thì phát hiện thấy một người đàn ông đi bộ có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là Bùi Chu T và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi quần bên trái phía trước T đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo T khai nhận đó là ma túy Heroine T2 vừa mua của Hứa Ngọc H với số tiền 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T2 và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện... đối với Hứa Ngọc H tại tổ B, phường Q, thành phố T. Quá trình khám xét, H tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa cục chất bột màu trắng, theo H khai nhận là ma túy H2 mà H cất giấu để bán kiếm lời; Lấy từ túi quần phía sau bên phải giao nộp 200.000 đồng là tiền H vừa bán ma túy cho T2. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với H và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867695055361991, số IMEI 2: 867695055361983.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng thu giữ của T2 có khối lượng là: 0,304 gam (Niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định). Cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng là: 0,663 gam (Niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định) (BL 55, 66).

Tại Bản kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 18/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy

định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng là 0,663 gam. Tại Bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 18/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng là 0,304 gam (BL 45, 46).

Tại Cơ quan điều tra, Hứa Ngọc H và Bùi Chu T khai nhận: Chiều ngày 08/01/2025, H đi từ nhà đến khu vực cầu G thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy mang về bán kiếm lời. Đến nơi, H gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Mua xong, H mang số ma túy trên về cất giấu tại nhà ở tổ B, phường Q, thành phố T, khi có khách hỏi mua thì sẽ chia nhỏ ra để bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/01/2025, Bùi Chu T đi bộ từ nhà tại tổ C, phường Q, thành phố T đến nhà H hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, H bán cho T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có một lớp giấy bạc màu vàng chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên trái T đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Số ma túy còn lại, H cất giấu trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc, chưa kịp bán cho ai thì bị tổ công tác Công an thành phố T đến khám xét khẩn cấp, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Hứa Ngọc H và Bùi Chu T phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL 45; 46; 51-53; 56-58; 90-91; 92-95; 96-99).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H2 (bên trong có chứa 0,292 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T2 (bên trong có chứa 0,599 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T3 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu); 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H3 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu); 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H5 (bên trong có chứa 01 điện thoại di động thu giữ của Hứa Ngọc H); Số tiền 200.000 đồng.

Hiện đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSNDTPTN ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Hứa Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bùi Chu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Hứa Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bùi Chu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị: Áp dụng (khoản 1, 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo H) và (điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T); điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Hứa Ngọc H mức án từ 42 đến 48 tháng tù và phạt bổ sung từ 5 đến 10 triệu đồng. Phạt Bùi Chu T mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các T và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức rõ về hành vi sai trái của mình của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo.. không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.. Do vậy Hội đồng xét xử

có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 10/01/2025, tại khu vực tổ C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Chu T có hành vi tàng trữ 0,304 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Số ma túy trên do T mua của H vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/01/2025.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/01/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện đối với Hứa Ngọc H tại tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Hứa có hành vi tàng trữ 0,663 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khám xét, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tổng số chất ma túy Heroine của Hứa Ngọc H bán kiếm lời và tàng trữ để bán là 0,967 gam.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự và biết ma túy là vật cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình mua bán và tàng trữ trái phép ma túy là H2. Mục đích Hứa tàng trữ T3 và bán ma túy để kiếm lời, T mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo H đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo T đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố T truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò độc lập với lỗi cố ý.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng các bị cáo không biết phát huy bản chất lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy, buôn bán và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo H mức án từ 42 đến 46 tháng tù; Bị cáo T mức án từ 24 đến 30 tháng tù theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H2 (bên trong có chứa 0,292 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T2 (bên trong có chứa 0,599 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T3 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu); - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H3 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu).

+ Cần tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (đã thu giữ của H).

Vì xác định số vật chứng nêu trên sử dụng vào mục đích phạm tội.

+ Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H5 (bên trong có chứa 01 điện thoại di động thu giữ của Hứa Ngọc H).

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy H2 bị thu giữ, Hứa Ngọc H khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 08/01/2025 tại cầu G thuộc phường Đ, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là người bán ma túy để kiếm lời do đó cần phạt bổ sung đối với H từ 5 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo T là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập..nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hứa Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Chu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hứa Ngọc H **42 (bốn hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Phạt bổ sung Hứa Ngọc H **5.000.000đ (năm triệu đồng)** sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Chu T **24 (hai bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam các bị cáo H, T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H2 (bên trong có chứa 0,599gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T và chữ ký của Trương Đăng Tam . - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T2 (bên trong có chứa 0,292gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T và chữ ký của Trần Đức T4. - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T3 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu) sau có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ ký của các thành phần tham gia. - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H3 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu niêm phong ban đầu) sau có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: H5 (bên trong có chứa 01 điện thoại di động thu giữ của Hứa Ngọc H) sau có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (đã thu giữ của H). Theo 01 ủy nhiệm chi số 49 ngày 27/02/2025 chuyển số tiền 200.000 đồng.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 132 ngày 20/3/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hứa Ngọc H và Bùi Chu T mỗi bị cáo phải nộp

200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

